TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày 28 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH - TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Hồng Vân**

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Bà **Nguyễn Thị Tuyết**

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Lương Anh Tuấn** - Cán bộ TAND huyện Phù Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 05/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/HSST-QĐ ngày 23/3/2020 và thông báo mở lại phiên tòa số 09/2020/TBMPT-HS ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRƯƠNG THỊ T**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1978; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT: Khu 16, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Văn T (đã chết); Con bà: Phạm Thị H, sinh năm: 1940. Khu 16, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Chồng: Đào Hải Â Sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Tiền sử: Năm 2000 phạm tội "Chứa mại dâm" bị TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 6 năm tù theo bản án số 16/HSST ngày 22/02/2001 của TAND tỉnh Phú Thọ. (đã được xóa án).

Bị cáo Trương Thị T không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1/ Nguyễn Văn M - sinh năm 1982
Địa chỉ: khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

2/ Nguyễn Văn H - sinh năm 1991
Địa chỉ: khu 6, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

3/ Nguyễn Thị Q - sinh năm 1961
Địa chỉ: khu 5, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

4/ Nguyễn Văn Q - sinh năm 1989

Địa chỉ: khu 5, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Trương Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút, ngày 16/12/2019, tổ công tác Công an huyện Phù Ninh đang công tác tại địa bàn xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ phát hiện Nguyễn Văn M - sinh năm 1982, nơi ĐKHKTT tại khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Văn H - sinh năm 1991, nơi ĐKHKTT tại khu 6, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ đi trên đường quốc lộ 2 thuộc khu 12, xã P1, huyện P, tỉnh Phú Thọ có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu Minh và H về trụ sở UBND xã P để làm việc. Quá trình làm việc Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn H khai nhận khoảng 17 giờ cùng ngày M và H đi đến quán của gia đình chị Nguyễn Thị S - sinh năm 1974 thuộc khu 6, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ để uống bia thì gặp Trương Thị T - sinh năm 1978, nơi ĐKHKTT tại khu 16, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tại đây M đặt vấn đề với T mua các số lô 15 là 150 điểm, số đề 15 là 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng), M thanh toán cho T tiền mua các số lô, số đề trên là 3.510.000đ (ba triệu năm trăm mười nghìn đồng) còn T viết cáp đề đưa lại cho M. Sau khi M mua xong các số lô, số đề trên thì H cũng đặt vấn đề với T mua các số lô 43 là 70 điểm, số đề 56 là 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng số tiền lô và đề H mua hết 1.730.000đ. Do H không còn tiền nên T cho H 30.000đ nên H chỉ thanh toán cho T số tiền mua các số lô, số đề trên là 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng), Tổng số tiền M và H đánh bạc hình thức mua số lô, số đề của T ngày 16/12/2019 là 5.240.000đ (năm triệu hai trăm mười nghìn đồng). T đã lập bảng đề ghi vào phong bì thư có ký hiệu mặt sau chữ "Vịnh Hạ Long di sản thiên nhiên thế giới".

Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Phù Ninh tiến hành kiểm tra hành chính tại chỗ ở của Nguyễn Thị Q - sinh năm 1961 thuộc khu 5, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ phát hiện Nguyễn Thị Q và Trương Thị T đang có hành vi mua bán số lô, số đề với nhau. Tổ công tác của Công an huyện Phù Ninh đã tiến hành lập biên bản, tạm giữ của Trương Thị T: 02 (hai) phong bì thư và 01 (một) tờ lịch có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) chiếc bút; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37; 01 (một) chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn trắng, BKS: 19K1 - 248.19, xe đã qua sử dụng, trong cốp xe có 01 (một) ví giả da màu đỏ bên trong có 01 (một) đăng ký xe, 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị T; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 6.580.000đ (sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) và tạm giữ của Nguyễn Thị Q: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 02 (hai) chiếc bút bi; 01 (một) tờ giấy có ghi nhiều chữ và số; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 195.000đ (một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Trương Thị T khai nhận: Từ khoảng 01/12/2019 Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Trương Thị T - sinh năm 1978, nơi ĐKHKTT tại khu 16, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Đã đánh bạc với mọi người bằng hình thức ghi số lô, số đề. Hàng ngày T điều khiển xe môtô nhãn hiệu HONDA VISION, BKS: 19K1 - 248.19 từ nhà ở của T tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến địa

bàn xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ để bán số lô, số đề. Khi khách đến mua số lô, số đề T ghi những số lô, số đề mà khách mua vào một tờ giấy trắng khổ A4 (gọi là bảng đề), sau đó T viết các số lô, số đề khách mua vào mảnh giấy rồi đưa lại cho khách (gọi là cáp đề). Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu người chơi mua số đề, dây, đầu, đít, tổng, kép… mà trùng với hai số cuối giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền bắc, T phải trả cho người chơi số tiền gấp 70 (bảy mươi) lần tiền họ mua số; còn số lô T bán 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng) một điểm, nếu số lô khách mua trùng với hai số cuối của một trong tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền bắc, khách được T trả cho 80.000 đ (tám mươi nghìn đồng)/01 (một) điểm lô.

Ngày 16/12/2019 Trương Thị T bán số lô, số đề cho khách được tổng số tiền là 10.374.000đ (mười triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn đồng) gồm;

Nguyễn Văn Mi mua các số lô 15 là 150 điểm, số đề 15 là 60.000đ. Tổng số tiền Minh mua lô đề là 3.510.000đ (ba triệu năm trăm mười nghìn đồng). M đã trả đủ tiền cho T.

Nguyễn Văn H mua các số lô 43 70 điểm, số đề 56 là 120.000đ. Tổng số tiền H mua số lô và đề là 1.730.000đ. Do không đủ tiền nên Thanh cho H 30.000đ. Hưng đã thanh toán cho T 1.700.000đ. T đã lập các con số của M và H vào một bảng đề có tổng số tiền trong bảng là 5.240.000đ (Năm triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

Nguyễn Thị Q mua các số đề 72;01;10;49;57;75;45;54 mỗi số 3.000đ các số đề 02;09;48;59;61;81;24 mỗi số đề là 5.000đ; dây 57;49;27;36 mỗi dây là 16.000đ; tổng 6 và tổng 8 mỗi số 20.000đ. Tổng số tiền bà Q mua số đề là 163.000đ (một trăm sáu ba ngàn đồng chẵn). Số tiền trên khi đang mua bán thì bị bắt quả tang nên bà Q chưa thanh toán cho T số tiền 163.000đ.

Nguyễn Văn Q1 mua các số đề 42;45;47;74 mỗi số 5.000đ các số lô 26;16;61 mỗi số 5 điểm 2 cặp lô xiên 26-16 và 26-61 mỗi cặp lô xiên là 50.000đ bằng hình thức chuyển tin nhắn qua điện thoại. Tổng số tiền Q1 mua số lô, số đề là 465.000đ. Số tiền trên Q1 chưa thanh toán cho Thanh.

Ngoài ra T còn bán số lô, số đề cho một số người không biết tên tuổi địa chỉ với 2 bảng đề với tổng số bảng là 4.506.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 05/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh - Phú Thọ đã truy tố Trương Thị T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay,Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Thị T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khoảng 17 giờ đến 17 giờ 30 ngày 16/12/2019 tại địa bàn khu 5,6 xã Bảo Thanh, huyện Phù Ninh tỉnh Phú Thọ. Trương Thị T - sinh năm 1978, nơi ĐKHKTT: tại khu 16, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn M - sinh năm 1982, nơi ĐKHKTT tại khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Văn H - sinh năm 1991, nơi ĐKHKTT tại khu 6, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thị Q - sinh năm 1961 thuộc khu 5, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ Nguyễn Văn Q1 sinh năm 1987 thuộc khu 5, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ và một số người T không biết tên tuổi địa chỉ với tổng số bảng đề là 10.374.000đ (mười triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

[2] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp hành vi vi phạm của mình, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy hành vi phạm tội của Trương Thị T đã bị VKS nhân dân huyện Phù Ninh truy tố về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: có 01 tiền sử năm 2001 phạm tội "Chứa mại dâm" bị TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 6 năm tù bị cáo không lấy đó làm bài học mà bị cáo lại phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. bố bị cáo là ông Trương T được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS 2015.

[5] Đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị Q1 là những người tham gia đánh bạc nhưng số tiền mà M, H, Q và Q1 sử dụng vào việc đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và các đối tượng đều không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc. Công an huyện Phù Ninh áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số lô, số đề theo Nghị định số 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[6] Đối với số khách mua số lô, số đề của Trương Thị T chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[7] Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và xét hành vi phạm tội của bị cáo nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội nhận thức được hành vi phạm tội của mình và sửa chữa những sai lầm của bản thân.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 03 (ba) chiếc bút bi, hai chiếc mực màu xanh, một chiếc mực màu đen của T và bà Q1 là dùng vào việc ghi lô đề vì vậy tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bà Q 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số ime: 354384062467386 gắn số sim: 0973.392.359 thu giữ của bà Nguyễn Thị Q; và số tiền 195.000đ nhưng trừ đi số tiền 163.000đ là tiền bà Q mua số lô số đề, còn trả lại cho bà Q 32.000đ.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, số imei 1: 866346037458213, số imei 2: 866346037458205; gắn sim số 1: 0975.214.328, sim số 2: 0354.034.792 thu giữ của Trương Thị T; 01 (một) chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA VISION màu sơn trắng, BKS: 19K1 - 248.19, số khung: 5815GY097964, số máy: JF66E0097999, xe đã qua sử dụng và 01 (một) đăng ký xe của Trương Thị T là công cụ phương tiện để T dùng đi lại trong việc ghi lô đề vì vậy cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền bảng đề là 10.374.000đ. Trong đó tịch thu của bị cáo T 9.746.000đ;

Tịch thu xung quỹ nhà nước của bà Nguyễn Thị Q 163.000đ (xác nhận bà Quyền đã nộp trong quá trình điều tra);

Truy thu xung quỹ nhà nước của Nguyễn Văn Q1 số tiền 465.000đ.

Xác nhận tại quá trình điều tra đã thu giữ 6.580.000đ là tiền do T ghi lô đề; còn phải truy thu của bị cáo T số tiền 3.166.000đ.

- Trả lại 01 (một) ví giả da màu đỏ; 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị T;

[9] Về hình phạt bổ sung: : Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của bị cáo Cơ quan điều tra đã xác định không có. Vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Trong quá trình điều tra vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1 điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Trương Thị T 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2; 3 điều 106; khoản 2 điều 136, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) chiếc bút bi, hai chiếc mực màu xanh, một chiếc mực màu đen của T và bà Q.

- Tịch thu bán xung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn trắng, BKS: 19K1 - 248.19, số khung: 5815GY097964, số máy: JF66E0097999, xe đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, số imei 1: 866346037458213, số imei 2: 866346037458205; gắn sim số 1: 0975.214.328, sim số 2: 0354.034.792 thu giữ của Trương Thị T.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 6.580.000đ.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 163.000đ của bà Nguyễn Thị Q.

- Truy thu xung quỹ nhà nước số tiền 465.000đ của anh Nguyễn Văn Q1

- Truy thu xung quỹ nhà nước số tiền 3.166.000đ của bị cáo Trương Thị T.

- Trả lại cho bà Q 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số ime: 354384062467386 gắn số sim: 0973.392.359 và số tiền 32.000đ thu giữ của bà Nguyễn Thị Q;

- Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) ví giả da màu đỏ bên trong có 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị T.

Về án phí: áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Thị T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đ, h. T;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Hồng Vân